TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Ông Nguyễn Công Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L (tên gọi khác là Hoàng Văn N), sinh ngày 25/5/1995 tại Hà Nội. Nơi đăng ký thường trú: Số A đường T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Q; chưa có vợ con; tiền án: Tại bản án số 85/2020/HSST ngày 24/12/2020, Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (chưa xoá án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 189/2012/HSST ngày 16/11/2012, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 02 trong thời gian từ 22/8/2014 đến ngày 22/8/2016 (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 04/6/2024, chuyển tạm giam ngày 07/6/2024 tại Trại tạm giam Công an thành phố H; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Trường A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/6/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Văn L đi bộ đến khu vực đường T, quận L, thành phố Hải Phòng gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 400.000 đồng được 02 túi nilon chứa ma tuý đá, L cất giấu số ma túy trên vào trong túi quần bên phải phía trước Lỳ đang mặc. Đến 12 giờ 05 phút ngày 04/6/2024, L đang đi bộ tại khu vực vỉa hè vườn hoa T thuộc phường V, quận K, Hải phòng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Xét nghiệm chất ma túy đối với Trần Văn L. Kết quả, L dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Morphine/ H.

Kết luận giám định số 676/KL-KTHS(MT) ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,35 gam, là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Trần Văn L khai nhận phù hợp nội dung trên. Ngoài ra, L khai cất giữ ma túy chỉ để sử dụng cho bản thân; trước ngày bị bắt khoảng 05 ngày, L đã một mình sử dụng ma tuý nhưng không nhớ chính xác thời gian, địa điểm cụ thể; nguồn gốc số tiền mua ma túy do Lỳ lao động mà có; Lỳ không nhận dạng được người đàn ông bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 132/CT- VKSKA ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trần Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì của mẫu vật được dán kín niêm phong trong một phong bì thư có dấu niêm phong số 676MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo rất ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 05 phút ngày 04/6/2024, Trần Văn L đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,35 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực vỉa hè vườn hoa Trần Quốc T thuộc phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Bị cáo là người có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Căn cứ vào khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ và các tình tiết khác của vụ án xác định bị cáo đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là "tái phạm" nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã *"thành khẩn khai báo"* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Xét nhân thân bị cáo thấy ngoài tiền án chưa được xóa án tích nói trên, trước đó bị cáo cũng đã 01 lần bị Tòa án kết án (khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi - phạm tội ngày 27/02/2012, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích) và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, mặc dù tiền án, tiền sự này đã được xóa, nhưng cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vấn đề này khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên, căn cứ quy định pháp luật hình sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích hợp và cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tích thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Methamphetamine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy số ma túy của vụ án còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 676MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với người người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/6/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn L.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy số ma túy của vụ án còn lại sau giám định cùng vỏ bao bì được niêm phong trong 01 bì thư đóng dấu niêm phong số 676MT/PC09 của Phòng K Công an thành phố H.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Kiến An;
- Trại tạm giam Công an TP. Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Kiến An;
- Phòng PV06 - Công an TP. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bình